

Bản án số: 80/2022/DS-PT

Ngày: 20/7/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLPT-DS ngày 12/4/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 31/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2022/QĐ-PT ngày 26/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐ-PT ngày 24/5/2022; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 94/TB-TA ngày 23/6/2022; giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1968.

+ ***Bị đơn:*** 1. Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1968.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1967.

+ ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phi Công T, sinh năm 1963.

Các đương sự cùng trú tại tổ dân phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Ch, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và vợ chồng chị T và anh L có mối quan hệ là bạn bè quen biết với nhau từ trước và thường xuyên gặp nhau. Do cần tiền để trả nợ Ngân hàng nên chị T và L đã đến hỏi vay chị tiền để trả Ngân hàng và rút tài sản thế chấp từ Ngân hàng.

Chị đã cho chị T, anh L vay số tiền 1.950.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn) vào ngày 5/01/2021, mục đích vay tiền là để trả Ngân hàng. Anh Phi Công T (chồng chị) là người trực tiếp đến chi nhánh Ngân hàng

Vietcombank phòng giao dịch huyện Lục Ngạn trả nợ số tiền trên cho chị T, anh L. Anh T là người cầm tiền trả, còn chị T ký các giấy tờ thanh toán với Ngân hàng. Sau khi trả nợ nhân hàng, chị T có viết giấy vay tiền vào ngày 05/01/2021, chị T hẹn 15 ngày sau sẽ trả chị tiền. Tuy nhiên khi đến hạn thanh toán là sau 15 ngày kể từ ngày 05/01/2021, chị đã nhiều lần đến đòi chị T anh L nhưng vợ chồng chị T, anh L vẫn không trả chị số tiền đã vay.

Nay chị đề nghị Tòa án buộc chị T và chồng là L phải có trách nhiệm thanh toán cho chị số tiền gốc là 1.950.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ tháng 02 năm 2021 đến ngày khởi kiện là: $1\% / \text{tháng} \times 1.950.000.000 \times 7 \text{ tháng} = 117.000.000$ đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.067.000.000 đồng. Và tiền lãi tính đến ngày xét xử vụ án.

Bị đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

Do cần tiền để trả nợ Ngân hàng nên vợ chồng chị đã đến nhà chị H để hỏi vay tiền. Ngày 05/01/2021, chị H và chồng là anh T đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh huyện Lục Ngạn trả nợ số tiền 1.950.000.000 đồng mà vợ chồng chị đã vay nợ của Ngân hàng. Sau khi chị H, anh T trả nợ cho vợ chồng chị tại Ngân hàng xong, chị có viết tay một giấy vay tiền đề ngày 05/01/2021 có ký tên chị Đoàn Thị T, chị hẹn 15 ngày kể từ ngày vay sẽ trả nợ, và không ghi lãi. Sau khi trả xong nợ cho chị thì Ngân hàng không cho chị vay lại nữa nên chị chưa có tiền trả cho chị H anh T.

Chị xác định vợ chồng chị có vay chị H số tiền 1.950.000.000 đồng, nhưng do Ngân hàng không cho vợ chồng chị lại vay tiền nữa nên chị mới chưa trả được tiền cho chị H.

Nay chị H khởi kiện chị trả 1.950.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật, chị đồng ý. Vì điều kiện khó khăn nên chị đề nghị chị H cho chị thời gian trả số tiền đã vay làm nhiều lần.

Chị là người trực tiếp vay và viết giấy vay tiền với chị H, anh T, chồng chị không trực tiếp vay nhưng khi vay trả Ngân hàng xong thì chị cũng có nói cho anh L biết việc này. Khoản nợ vay 1.950.000.000 đồng tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh huyện Lục Ngạn chị vay về để trang trải công việc chung của gia đình.

Anh Nguyễn Văn L là bị đơn trình bày:

Vợ chồng anh có vay Ngân hàng số tiền 1.950.000.000 đồng nhưng chưa trả được. Anh không đến nhà chị H hỏi vay tiền mà chỉ có vợ anh là Đoàn Thị T đến hỏi. Việc ngày 05/01/2021 vợ chồng chị H ra Ngân hàng trả nợ như thế nào anh không được biết. Nay chị H khởi kiện vợ chồng anh phải trả số tiền 1.950.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi thì anh xác định đây là việc vay nợ giữa vợ chồng chị H và chị T, anh không liên quan đến việc vay nợ này, anh không biết và không đồng ý trả.

Anh Phi Công T trình bày:

Gia đình anh và chị T và anh L có quen biết với nhau từ trước và thường xuyên qua lại với nhau. Do cần tiền để trả nợ Ngân hàng nên chị T anh L đã đến hỏi vay vợ anh là chị H số tiền về để trả Ngân hàng và rút tài sản thế chấp từ Ngân hàng. Ngày 05/01/2021, vợ anh cho chị T, anh L vay 1.950.000.000 đồng để trả

Ngân hàng, anh là người trực tiếp đến chi nhánh Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Lục Ngạn trả nợ số tiền trên cho chị T anh L. Sau khi trả nợ, chị T viết giấy vay tiền và hẹn 15 ngày sau sẽ trả tiền vợ chồng anh. Đến hạn thanh toán, mặc dù vợ chồng anh cũng đã nhiều lần đến đòi nhưng vợ chồng chị T anh L vẫn không trả tiền như thoả thuận. Anh đề nghị Tòa án buộc vợ chồng chị T, anh L trả tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật cho vợ chồng anh.

Tại văn bản số 1040A/BGI-PGDLN của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang cung cấp:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 và vợ là bà Đoàn Thị T, sinh năm 1968 cùng ký hợp đồng thế chấp số 164/19/HĐTC/PGDC ngày 08/5/2019 để thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 874083 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cấp ngày 23/02/1999 cho ông Nguyễn Văn L để đảm bảo cho hai hợp đồng vay vốn của vợ chồng bà T ông L, cụ thể:

+ 01 Hợp đồng vay vốn theo hạn mức số 102/19/HM/CN/PGDC ngày 8/5/2019 số tiền 1.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là để sản xuất mỳ gạo, buôn bán mỳ Ch các loại;

+ 01 Hợp đồng vay số 04/19/TH/PGDC ký ngày 8/5/2019 số tiền 1.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay thanh toán một phần chi phí xây sửa nhà.

Sau khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ Hợp đồng vay số 04/19/TH/PGDC ký ngày 8/5/2019 hai vợ chồng bà T ông L ký Hợp đồng vay vốn số 381/20/HM/CN/PGDLN ngày 24/8/2020 và giải ngân nhận nợ số tiền 1.875.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay sản xuất mỳ gạo, buôn bán mỳ Ch các loại. Ngày 8/5/2019 bà Đoàn Thị T ký hợp đồng yêu cầu phát hành thẻ tín dụng hạn mức 70.000.0000 đồng.

Ngày 05/01/2021, bà Đoàn Thị T đến nộp tiền trả nợ tất cả các khoản nợ và rút tài sản thế chấp. (Gồm 03 chứng từ nộp tiền: Chứng từ 050121.0002.00092 là 1.387.054.959 đồng; Chứng từ nộp tiền 050121.0002.00089 là 501.993.750 đồng; Chứng từ nộp tiền 050121.0002.00086 là 52.951.000 đồng. Tổng số tiền nộp của ba chứng từ là 1.941.999.345 đồng. Việc giao dịch nộp tiền, tất toán khoản vay do bà Đoàn Thị T yêu cầu và có mặt tại quầy giao dịch thực hiện).

Với những nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Buộc vợ chồng chị T, anh L phải trả cho vợ chồng chị H, anh T số tiền nợ gốc là 1.950.000.000 đồng và tiền lãi (tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày

31/12/2021 là 11 tháng với lãi suất 0.83%/tháng) là 178.035.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.128.035.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn buộc bị đơn phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2022, anh Nguyễn Văn L kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng anh không đồng ý cùng chị T trả tiền chị H.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Sự vắng mặt của các đương sự: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Chính đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo thì thấy:

Ngày 08/5/2019, vợ chồng chị T, anh L có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Phòng giao dịch Lục Ngạn số tiền 1.875.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay sản xuất mỳ gạo, buôn bán mỳ Ch các loại. Ngày 8/5/2019 bà Đoàn Thị T ký hợp đồng thế tín dụng hạn mức 70.000.0000 đồng. Đây xác định là khoản nợ chung của vợ chồng chị T và anh L.

Đến thời hạn trả nợ Ngân hàng nhưng không có khả năng trả, chị T hỏi vay tiền vợ chồng chị H, anh T để trả cho Ngân hàng. Ngày 05/01/2021, vợ chồng chị H, anh T cùng chị Đoàn Thị T đến Ngân hàng trả nợ số t là 1.941.999.345 đồng và rút tài sản thế chấp. Chị T thừa nhận số tiền trả Ngân hàng là tiền vay của vợ chồng chị H, anh T trả, chị chỉ là người ký các giấy tờ thanh toán với Ngân hàng.

HĐXX thấy rằng: Ngày chị T viết giấy vay tiền của chị H là ngày 05/01/2021, trùng với ngày chị T tắt toán các khoản nợ chung của vợ chồng tại Ngân hàng. Số tiền chị T vay của chị H cũng tương đương với số tiền chị T đã trả Ngân hàng. Do đó, có đủ căn cứ xác định chị T vay 1.950.000.000đ là để trả cho khoản nợ mà chị T và anh L đã vay Ngân hàng trước đó.

Mặc dù anh L không ký vào giấy vay tiền nhưng có căn cứ xác định số tiền chị T vay là để trả cho khoản nợ chung của vợ chồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh L, chị T có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị H, anh Trường số tiền gốc và tiền lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L

[2.2]. Về án phí DSPT: Do kháng cáo của anh L không được chấp nhận nên phải chịu án phí DSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2021/DS-ST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã xử.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010611 ngày 18/02/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TA, VKS, THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ